

Để vượt qua khó khăn, doanh nghiệp vừa và nhỏ cần tháo gỡ nhiều nút thắt

THANH TÚ (thực hiện)

Năm 2012, suy thoái kinh tế, khủng hoảng tài chính ở cả trong nước và quốc tế đã có tác động xấu đến các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp luôn là giải pháp cấp bách hiện nay. Xung quanh vấn đề này, phóng viên Tạp chí Công nghiệp đã có cuộc trao đổi với ông Phạm Ngọc Hân - Phó Chủ tịch, kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Doanh nghiệp Công nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam (VASMIE). Xin trân trọng giới thiệu tới bạn đọc!



Ông Phạm Ngọc Hân

PV: Sức mua của thị trường kém, hàng hoá tồn kho nhiều, công nhân thất nghiệp là những khó khăn đang đè nặng lên vai doanh nghiệp vừa và nhỏ. Theo ông, đâu là nguyên nhân sâu xa cũng như trực tiếp của tình trạng này?

Ông Phạm Ngọc Hân: Theo Tổng cục Thống kê, có tới 31,5% số doanh nghiệp dự kiến thu hẹp sản xuất kinh doanh. Lý do là sức mua thị trường trong nước suy giảm. Hơn thế nữa, trong 8 tháng đầu năm 2012, tốc độ tăng tiêu thụ hàng hóa công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ ở mức 6,2%, nhưng tồn kho tăng lên 20,8%. Khi tiêu thụ chậm, sức mua yếu thì việc tồn kho nhiều cũng là dễ hiểu. Một điều đáng lưu ý là mặc dù tốc độ tăng tồn kho trong 8 tháng 2012 có chậm lại so với 6 tháng và 3 tháng đầu năm nhưng chưa phải là dấu hiệu đáng mừng vì thực tế là doanh nghiệp vẫn không tăng mạnh sản xuất mà tập trung vào xử lý tồn kho.

Ngoài nguyên nhân trực tiếp là các doanh nghiệp nội địa phải chịu tác động khách quan từ tình hình kinh tế suy giảm, thị trường tiêu thụ giảm, biến động về lãi suất, thì một phần do những yếu kém nội tại trong bản thân mỗi doanh nghiệp vừa và nhỏ. Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ tư duy và năng lực chủ động, sáng tạo, thích ứng trong hội nhập quốc tế chưa cao; tính liên kết nội bộ và liên kết với các đối tác kém, chưa hình thành mạng kinh doanh hữu hiệu. Khả năng tiếp cận tài chính yếu, khả năng tiếp cận thông tin hạn chế, kỹ năng lao động chưa đáp ứng, năng lực công nghệ và năng lực quản lý ở trình độ thấp, các doanh nghiệp hoạt động mang tính đơn lẻ, tự phát... Hạn chế như vậy nên trong cuộc cạnh tranh với các đối tác nước ngoài, “con thuyền” doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam không thể tránh khỏi những tròng trành, loạng choạng.

PV: Thực tế cho thấy các doanh nghiệp FDI hiện vẫn phát triển tốt, trong khi doanh nghiệp trong nước lại gặp khó khăn hơn rất nhiều. Có phải do họ đã có sự chuẩn bị từ trước không, thưa ông?

Ông Phạm Ngọc Hân: Đúng vậy! Kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp FDI trong năm 2012 tốt hơn hẳn so với doanh nghiệp nội địa. Nếu đặt doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước bên cạnh nhau, có thể thấy, doanh nghiệp FDI có lợi thế hơn, vì họ tham gia nhiều hơn và sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Doanh nghiệp FDI đã vượt qua khó khăn, tận dụng thời cơ tổ chức, cơ cấu lại mô hình quản lý, tiếp tục mở rộng sản xuất, phát triển thị trường, duy trì mức tăng trưởng. Khối doanh nghiệp FDI đã tận dụng hiệu quả sự hỗ trợ của Nhà nước thông qua chính sách miễn giảm thuế đối với các doanh nghiệp. Sự năng động của doanh nghiệp FDI thể hiện ở chỗ họ đã tận dụng mọi nguồn lực để duy trì, thúc đẩy có hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp tiếp tục đổi mới công nghệ, cải tiến phương thức sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đạt mức tăng trưởng cao. Trong khi các doanh nghiệp trong nước nhận định lợi thế của mình tại thị trường nội địa là am hiểu văn hóa, phong tục, sức mua của người tiêu dùng, quy mô thị trường nội địa lớn thì các doanh nghiệp nước ngoài lại “khôn ngoan” khai thác những tiềm năng sẵn có của Việt Nam. Theo điều tra của VCCI cho biết, 46,7% doanh nghiệp FDI tham gia điều tra và 57% doanh nghiệp FDI hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu hơn một nửa sản lượng của mình tiếp cận được với người tiêu dùng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp và người lao động trong các doanh nghiệp này có trình độ quản lý, khả năng làm việc tốt hơn, thích ứng nhanh trên dây chuyền công nghệ hiện đại nên giảm đáng kể chi phí,

hạ giá thành sản phẩm, đẩy sức cạnh tranh lên cao.

Doanh nghiệp FDI tự biết cứu lấy mình, trong lúc khó khăn thì nhiều doanh nghiệp FDI chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào và nâng cao chất lượng sản phẩm, duy trì hoạt động sản xuất để đợi thời cơ kinh tế phục hồi, nên từ đầu năm đến nay, tuy nền kinh tế suy giảm song các doanh nghiệp FDI đã kịp thời lấy lại được thế thăng bằng và đáp ứng đầy đủ các đơn đặt hàng cho các đối tác trong một thời gian ngắn nhất.

PV: Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 15 về giảm lãi suất cho vay đối với một số lĩnh vực. Theo ông, các doanh nghiệp Việt Nam có tiếp cận được nguồn vốn với lãi suất thấp không? Cần những giải pháp cơ bản nào để các doanh nghiệp, trong đó chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận được nguồn vốn?

Ông Phạm Ngọc Hân: Tôi cho rằng, chỉ thị hạ lãi suất cho vay xuống khoảng 15%/năm là cần thiết và đúng với xu thế thị trường nhằm hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong giai đoạn khó khăn. Động thái của Ngân hàng Nhà nước về giảm lãi suất xuống dưới 15% đối với những khoản nợ cũ đã giải tỏa được nỗi lo âu của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, thời gian qua, lãi suất có giảm nhưng không nhiều và vẫn ở mức cao. Doanh nghiệp có tiếp cận cũng không dám vay vì quá cao và nếu sản phẩm tiêu thụ vẫn chậm thì họ cũng không mạo hiểm vay ngân hàng. Ngược lại, với chính sách thắt chặt tiền tệ, bảo toàn vốn thì các ngân hàng thương mại cũng không dám cho vay. Các quy định bắt buộc về thủ tục trước khi cho vay vốn như thẩm định dự án, tài sản bảo đảm trong quy trình tín dụng thì ngân hàng không thể bỏ qua. Đây lại chính là rào cản đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận vốn.

Để hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thì cần phát triển bảo lãnh tín dụng cho họ, chứ nếu chỉ căn cứ vào tài sản thế chấp của doanh nghiệp thì ít doanh nghiệp đủ điều kiện để vay đủ số vốn cần thiết. Điều quan trọng là cần có cơ chế giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ làm tốt công

tác lập phương án sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư để vay vốn ngân hàng. Nhà nước cần có các chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng các kênh thu hút vốn khác như phát hành trái phiếu nhằm giảm sự lệ thuộc thị trường tín dụng. Đặc biệt, Nhà nước cần hoàn thiện mô hình Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp phù hợp đặc điểm của doanh nghiệp vừa và ở nước ta. Cần mở rộng chức năng hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Quỹ Bảo lãnh tín dụng nhằm đa dạng hóa hoạt động, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, nâng cao hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

PV: Trong giai đoạn hiện nay thì doanh nghiệp vừa và nhỏ phải tiến hành tái cơ cấu ở cả bên trong lẫn bên ngoài. Theo ông, các doanh nghiệp sẽ tái cơ cấu như thế nào để thoát khỏi khó khăn trước mắt nhằm phát triển một cách hiệu quả và bền vững?

Ông Phạm Ngọc Hân: Bản thân mỗi doanh nghiệp vừa và nhỏ phải biết cách ứng phó trong thời kỳ khó khăn, như tiết kiệm chi phí, chi tiêu tiết kiệm tối đa và có phương án sử dụng nguồn nhân lực, năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu một cách hợp lý nhất. Các doanh nghiệp cần phải nâng cao sức cạnh tranh để chiếm lĩnh thị trường, phải rà soát lại kế hoạch kinh doanh gắn với kế hoạch tài chính, tập trung cho những sản phẩm có khả năng tăng trưởng, tiêu thụ nhanh để sớm thu hồi vốn. Mở rộng thị trường nội địa, đồng thời tìm mọi khả năng tăng xuất khẩu. Đặc biệt, chú ý đào tạo nguồn nhân lực, đổi mới công nghệ để chuẩn bị kế hoạch lâu dài khi kinh tế thế giới vượt qua thời kỳ trì trệ. Trong nhiều cái khó, muốn tiến lên, bản thân doanh nghiệp vừa và nhỏ trước hết phải biết linh hoạt, chủ động cải tiến công nghệ, thay đổi mẫu mã sản phẩm, đặc biệt, nếu là một đơn vị nhỏ muốn vươn ra thị trường thế giới thì không thể nào đáp ứng được. Nhưng nếu biết hợp lại với nhau, cùng nhau suy nghĩ hợp tác thì sẽ có những giải pháp tốt như tăng cơ hội hợp tác cùng phát triển.

PV: Xin cảm ơn ông!

Ký hợp đồng chế tạo và cung cấp thiết bị cơ khí thủy công cho Thủy điện Lai Châu



Lãnh đạo Liên danh các nhà thầu ký kết hợp đồng

Vừa qua, tại công trường Nhà máy Thủy điện Lai Châu đã diễn ra Lễ ký hợp đồng gói thầu số 4TB: “Chế tạo và cung cấp thiết bị cơ khí thủy công đập tràn và hạ lưu nhà máy” cho Dự án đầu tư xây dựng công trình Thủy điện Lai Châu. Tham gia lễ ký có đại diện chủ đầu tư là Ban Quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Sơn La và liên danh các nhà thầu gồm Viện Nghiên cứu Cơ khí (NARIME), Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng nông nghiệp và thủy lợi - Công ty TNHH một thành viên, Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực và Công ty cổ phần Lilama 10, trong đó NARIME là đại diện liên danh.

Gói thầu số 4TB được Thủ tướng Chính phủ giao cho các doanh nghiệp cơ khí trong nước thực hiện thiết kế và chế tạo trọn gói theo cơ chế tài văn bản 797-400 của Chính phủ, giá trị hợp đồng khoảng 385 tỷ đồng và là gói thầu lớn nhất trong 5 gói thầu được cung cấp bởi các doanh nghiệp cơ khí trong nước.

Tin, ảnh: Mai Trần